

GIÁ BÁN

ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Mỗi năm 1.000	4.000
Mỗi tháng 7.000	1.000
Mỗi tuần 1.000	2.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN
PHIÊN - 41 đường Quảng cáo
bên trong tòa soạn báo.

TIENG-DÂN

CHUYÊN BIÊN CHIA
HUYỀN - THÚC - KHÁNG

LA VOIX DU PEUPLE

NĂM QUÂN
ĐƯỜNG ĐANG-BÀ, HỒ

ĐIỀU TRỊ BÀI SỐ 87
GIẤY THÉP TIENG-DÂN - HỒ
HÀNG THỜI 4-51

Có những cái trí thức
bằng, để tiện, dường
như slab-ra, chỉ coi để
làm quyển sổ, hoặc cái
kho để chứa những trước
tác của các bậc danh
đức, đó là bọn văn sĩ
góp "plagiats".
(La Bruyère)

LÀM VĂN

Nghề làm-văn ở xứ ta ngày nay có thể gọi là phát đạt. Xem số báo và số sách xuất bản thời đủ biết. Nhưng chỉ một số ít được khá-khả, còn số nhiều thì rất nhảm. Nhiều bài báo, nhiều quyển sách, đọc qua tai nghe thiết ẽm, nhưng xét kỹ thời đầu không hợp với dưới, câu trên không tiếp với câu dưới, nội tóm, chữ nhiều mà ý không có.

Đời xưa, tiền-nhân ta vì thanh-nhan nên mượn văn để tiếp khách; đời nay, ta vì tung-bắn nên mượn văn để làm kẻ sinh-nhiệt. Đời xưa, vì tình-thần nhất-bức nên phải lấy văn để làm thú-tục với tri-kỹ; đời nay, vì kim tiền quán bách nên phải lấy văn để «lô» với công-chàng. Đời xưa Văn-chương là một vật rất quý, là hạn của những tri-não cao-thượng; đời nay, văn-chương lại phải nhả vào trong vòng «lâm dĩ».

Văn «lâm dĩ» là một thứ văn tồi tệ nhất. Cao hơn văn «lâm dĩ» một chút, lại còn có thứ văn «góp». Góp, nghĩa là ăn-cấp Kiển, ăn-cấp sách Tân ăn cấp sách Tây. Muốn trừ thứ văn «lâm dĩ», phải trừ thế-tục kim tiền. Đền ấy khó, ta chưa thể bán được. Còn văn «góp» là văn của hạng người có tính thích làm văn, nhưng vì trước đã thọ phải một nếp giáo-dục sai nên bấy giờ làm văn chỉ biết «góp». Nếu giáo-dục sai thời có thể sửa, nếu có thể sửa thời ta nên bán. Vậy ta này xét xem những cơ gì đã sinh ra thứ văn «góp».

Cơ bản cơ: Một là bị nô-lệ bề ngoài, hai là bị nô-lệ bề trong, ba là bị nô-lệ văn-tự. Bề ngoài là hoàn-cảnh. Ta sống trong vũ-trụ, dùng ngũ-quan để cảm giác hoàn-cảnh. Nhưng đến ta cảm-giác được hằng ngày, có ngàn có vạn. Nếu cảm-giác rồi mà cứ đem chúng lộn-tộn lộn-phèo vào trong não, không biết phân-biệt đũa-hay đũa-dở đũa-trọng đũa-khinh, thời khi làm văn, cả ngàn cả vạn «ý-tưởng kỳ sinh» xô ra một lộn, bèn lấy đầu gối bắt. Như thế, còn lý do nào để sắp-dặt cho có thứ-tự? Không sắp-dặt được thời như gì viết nấy, lấy đầu bó chấp làm đuôi-heo, dùng những chữ «môi-sơn» «má-phân» để tô-diêm một ông bà-bí, rồi-cực lại chỉ thành một bài văn «góp».

Bề trong là tình-thần. Ngày nay, não đạo, não thuyết, có hằng trăm hằng ngàn. Nếu không biết suy-xét, đạo nào cũng cho hay, thuyết nào cũng cho phải, thời óc mình chỉ làm một nơi «nuôi cơm» cho

các đạo-thuyết, tình-thần mình phải mất «độc-lập». Tình-thần đã mất độc-lập, thời khi làm văn, trên mượn ý-tưởng ông Không, dưới mượn ý-tưởng ông Lư-thoa, ở giữa đem vào năm ba ý-tưởng ăn-cấp trong sách tập-đọc, rút-cục lại cũng chỉ thành một bài văn «góp».

Chữ đặt ra chính để tô lên trên giấy những ý-tưởng còn ở trong óc. Muốn có ý-tưởng phải tưởng-tượng trước. Tôi tưởng-tượng nhiều «con-bò» rồi mới có được ý-tưởng «con-bò», rồi mới đặt ra chữ «bò» để tả ý-tưởng ấy. Là tự-nhiên là thế. Ngày nay, phần nhiều nhà văn-sĩ nước ta lại không theo lẽ tự-nhiên ấy. Viết chữ «văn-minh» nhưng không hề có ý-tưởng «văn-minh»; không có ý-tưởng «văn-minh» vì không hề tưởng-tượng đến những xã hội «văn-minh». Thành ra văn viết ra đây cả những chữ «phun-chân, nhả-ngọc, âm-trối, chuyễn-đất», mà rút-cục lại không có một mảy ý-tưởng! Bị nô-lệ văn-tự là thế.

(Còn nữa)
Tinh Tiên

VĂN-VĂN

Mẹ khuyên con

Sung sướng bấy con đông của làm
Vui vẻ thay mặc ấm an no.
Bạc đầy túi, lúa đầy kho,
Ruộng nương bờ bốn, trâu bò ngồn
ngang.
Tương mắng độ dâm-sương đất nóng,
Trời bao phen ngậm đắng nuốt cay.
Như xưa chỉ cả công day,
Giàng san gậy dựng thế này cho con.
Ngồi lên con khôn con mạnh,
Giữ lấy mà tranh cạnh với đời.
Nhưng bây giờ chỉ có hình người,
Xác thối lo dẹp hơn thời u mê.
Bây giờ đưa sang mẹ cơ cực,
Tạo thế từ cát đất bán lần.
Đời an vui, từng làm cán,
Sinh ra trộm cướp xóm làng chẳng
gén.
Bây giờ đưa lại nghiêng nhà phiến,
Ngay như đêm quỳn luyến đũa đen.
Trong nhà cha ốm mẹ rên,
Ngoài trời nải ngũ non nghiêng biết
gl
Bây giờ đưa ra mẹ đi thoả,
Mạng bệnh về khổ vợ khổ con.
Sinh con chết bệnh chết non,
Tưởng nơi này một hươu mồi không lo.
Bây giờ đưa đám trai đàn bạc,
Thấy sắc thời sự sự song tình.
Đời vợ hiền hiền gái lành,
Thương luân bại lý ó danh râu máng.
Bây giờ đưa một ngày chơi điện,
Học nữa chẳng làm bằng bổ
ngang.
Chơi cho thích, điện cho sang.
Khất nguyện trong óc phá tan được nào!
Bây giờ đưa tiêu phèo uống bạc,
Bất-chước mùa mây hát ồm tai.
Như trình tập chỉ mĩc ai,
Kháng nghị không đọc cho hay việc
đời.
(Còn nữa)
Thơ tâm trạng

TẬP-LOẠI

SINH-BÌNH CÙNG CHỦ-NHĨA ÔNG GIÒ-RÉT (Jean Jaurès)

Nhiều người có chủ-nghĩa, nhưng không biết dùng chính-trị để thực hành chủ-nghĩa. Cũng nhiều người không có chủ-nghĩa, nhưng chỉ dùng chính-trị để lo lợi riêng của mình. Hạng người có chủ-nghĩa, mà biết dùng chính-trị để thực hành chủ-nghĩa, như ông Giò-rét, thiệt là.

Lịch sử chính-trị nước Pháp trong khoảng 30 năm trước cuộc Âu-chiến là một lịch sử «xã-hội chính-trị», mà ông Giò-rét chính một nhà «xã-hội chính-trị» danh tiếng bậc nhất trong khoảng thời gian ấy. Xem lịch sử của ông Giò-rét tức xét được một đoạn lịch sử cận-thời của nước Pháp.

Trong Thế-giới ngày nay, vấn đề quan trọng nhất là vấn đề «trư bản và lao công». Muốn hiểu hiện-tình của thế-giới, phải khảo sát vấn đề «trư bản và lao công». Xét lý-tưởng của ông Giò-rét tức xét được một phần của vấn đề «trư bản và lao công».

Đời ba lẽ ấy nên tôi xin đem lịch sử và lý-tưởng của ông Giò-rét sơ lược giới ra sau này để đọc giả nhân-làm.

Lịch sử ông Giò-rét

Ông Giò-rét là người Pháp, sinh ngày 3 tháng 9 năm 1859. Quê hương ông là xứ Lãng-gơ-đốc (Langue-doc), Lãng-gơ-đốc tức là quê hương của nhiều nhà đại tư-tưởng như ông Ô-guyt-công (Auguste Comte), đại chính-trị như ông La-phay-dét (La Fayette).

Gia-nhiệp ông thuộc về hạng trung lưu xã-hội, tức là hạng tiểu tư bản (petite bourgeoisie). Gia-tư ông tầm thường, không giàu mà cũng không nghèo lắm.

Bao giờ thiếu thời, ông rất ham học, mà học rất giỏi. 15 tuổi, ông vào học trường cao đẳng Trưng-học Đại-Lu-Y (lycée Louis le Grand). 19 tuổi, ông vào học trường Cao-đẳng Sư-phạm (École normale supérieure). Năm 1881, ông đậu cửu Giáo-thụ chuyên môn khoa Thiệt học (agrégé de philosophie). Năm ấy ông được bổ làm giáo-sư ở Nữ-tử Trưng-học-hiệu thành An-bi (Albi). Sang năm 1883, ông được thăng lên chức giáo-sư ở Đại-học đường thành To-la (Toulouse). Đến năm 1885, ông được cử làm Thứ-dân-nghị-viên: ông bắt đầu dự vào chính-sự là từ đó.

Trong cách hiện-luận giữa công-chúng, tài-diễn-thuyết ông đã nổi tiếng khắp Âu-châu. Có hai thứ tài-diễn-thuyết: hoặc làm công-chúng phải cảm (eloquence du sentiment), hoặc làm công-chúng phải phục (eloquence de la raison). Ông có được cả hai thứ tài-ấy. Ông diễn-thuyết có khi êm ái như tiếng đàn gảy, có khi ồn ào như tiếng sét đánh, có khi làm công-chúng phải chấn-sa-lực nhỏ, có khi làm công-chúng phải đặt mình ra để. Ông tuy «xuất khẩu thành văn», song ý-tưởng gì cũng sắp đặt kỹ-tuyệt trước, cần nói nào cũng tựa hồ như đã soạn chuốt rồi mới trình bày. Ông học thứ đã rộng mà lại hay chịu khó khảo sát; bởi thế, ông biến luận-vấn đề gì cũng hoàn-toàn chu đáo, các nhà chuyên-môn không mấy khi bắt bẻ chỉ-có được. Ông làm người rất thành-thực, đến gì trong lòng

công-nhân rồi thời ngoài miệng mới phở-bày ra; bởi thế, những kẻ không đồng-một chủ-nghĩa với ông cũng mến ông. Ông không cầu danh-lợi; làm một nhà đại chính-trị trong khoảng gần 30 năm mà không khi nào chịu nhận một chức-vị trong hành-chánh; bởi thế, những kẻ thù địch của ông cũng phải trọng ông. Như ở trên đã nói, ông bắt đầu làm Thứ-dân-nghị-viên từ năm 1885; đến năm 1889, hết hạn, ông không ứng-cử. Sang năm 1893, ông ứng-cử, được bầu làm Nghị-viên lại cho đến năm 1898. Khó 1898-1902, ông không ứng-cử. Từ năm 1902 đến năm 1914, là năm ông bị ám sát, ông làm Nghị-viên luôn. Nói tóm thời từ năm 1885 đến năm 1914, nghĩa là trong khoảng gần 30 năm hoặc trong Nghị-viện hay hoặc ngoài dân-gian, ông chỉ theo đuổi một mục-dịch: mục-dịch dùng quyền-ngôn-luận và quyền-lập-pháp để cổ-động và thực hành «lý-tưởng xã-hội».

Công-nhiệp ông về chính-trị nhiều lắm, sơ lược kể qua cũng không thể xiết được. Chỉ nói những sách vở mà phe thù địch ông đã làm ra để phản-đối ông, nếu góp lại cho đủ, thời có thể chất thành một kho. Xem như một minh-tờ báo Thời-gian (le Temps), là tờ báo của phái đại-tư-bản, ngày nào cũng có đăng một hay hai bài để công-kích ông, mà như thế gần 30 năm, thời đủ biết. Đây ta chỉ xét công-nhiệp ông trong bốn việc: 1) ông đối với việc Đơ-rê-phuyt (Dereyus), 2) ông đối với thuyết luận, 3) ông đối với chủ-nghĩa Lóa-linh, 4) ông bị ám sát.

(Còn nữa)
Tinh Tiên

BÁN CỔ PHẦN

Hiện ở Công-ty có người khai bán ba cổ phần là 60\$00 xin bố cáo cho các cổ-dòng biết, ai muốn mua viết thư về cho Công-ty.

HUYỀN-THÚC-KHÁNG Công-ty

CÙNG CÁC CỎ-ĐỒNG Huỳnh - Thúc - Kháng Công-ty

Cổ phiếu nhất định của Công-ty, lỏa văn tự Hanoi đóng tem đã gửi về, vậy các ngài cổ-dòng ai đã góp đủ cổ phần, đem hoặc gửi biên lai làm mà Công-ty phát cho các ngài lúc trước thì hội sự Huỳnh-Thúc-Kháng Công-ty ở Huế mà đòi lấy cổ phiếu nhất định.

Quản-lý

HUYỀN-THÚC-KHÁNG

Cùng các cổ-dòng ở Failoo

Cổ phiếu nhất định của các ngài, Công-ty đã gửi cho ông Tô-Biên 82 Rue de Pont-japonais, gần lại, vậy xin các ngài đem biên lai làm đến để đòi lấy cổ phiếu nhất định cho các ngài.

THẾ-GIỚI THỜI BÀM

TRUNG-NHẬT XUNG-ĐỘT

NAM-QUÂN CÓ ĐỂ HOÀN-THÀNH BẮC-PHẬT KHÔNG?

Gần đây Nam-quân đã chia ra ba tập-đoan do ba mặt, theo đường Tân-Pổ (Tuồng-giới-Thạch), Kinh-Hàn (Phùng-ngọc-Tường) Kinh-Thái (Diêm-tích-Sơn), để đồng thời tiến đánh Bắc-kinh. Cứ theo tin tức sau cùng thì một trận nào Nam-quân cũng thắng lợi cả, vậy thì Bắc-kinh mà vào tay Nam-quân chỉ là sớm hay chày thôi. (1) Thấy thế thì ai cũng chắc mẩm rằng cuộc Bắc-phạt của quân Quốc-dân không mấy chốc mà sẽ cáo thành công được. Nhưng xét sự thực thì có dễ thế được đâu!

Muốn đáp câu: Nam-quân có để hoàn thành Bắc-phạt không? ta phải rõ các chân-tượng việc Bắc-phạt là thế nào? Nước Trưng-hoa từ hồi Cách-mạnh, đánh-đổ. Để-chế mà lập Dân-quốc, thì vẫn bị cái nạn Quân-phiệt, trong nước chia nhiều khu-vực, mỗi anh gian-hùng chia tay mà chiếm cứ một nơi. Cái nhiệm-vụ của đảng Cách-mạnh Trưng-hoa là phải trừ bọn Quân-phiệt ấy đi mà thực hành Trưng-hoa thống nhất. Những bọn Trưn-quynh-Minh, Ngô-bôi-Phu đều đã thất bại cả rồi, nay chỉ còn Trưng-tác-Lâm và hai anh thủ hạ là Trưng-tân-Xương và Tôn-truyền-Phương chiếm giữ miền bắc mà thôi. Cuộc Bắc-phạt là cốt đánh bọn Trưng-tác-Lâm để thu phục bắc bộ Trưng-hoa (Mãn-châu Mông cổ) để thực hiện việc Trưng-hoa thống nhất. Vậy đến khi nào thế lực Trưng-tác-Lâm đã tan tành mà miền Mãn-châu Mông cổ đã vào tay đảng Quốc-dân quân lý thì cuộc Bắc-phạt mới có thể gọi hoàn thành được.

Mãn-châu là nơi căn cứ của Trưng-tác-Lâm. Nếu đánh được Trưng-tác-Lâm thì tất nhiên Mãn-châu phải thu phục được. Trưng-tác-Lâm bây giờ thế yếu, có chống lại cũng là cùng thế mà chống liều đó thôi, chỉ rồi đây không thể nào mà tồn tại được.

Bề ngoài thì như vậy chứ sự thực thì không đơn giản như thế đâu. Trong bài bản về Thế-giới chiến-tranh trước kỳ giả đã nói rằng người Nhật-bản vẫn còn đất Mãn-châu không phải là thuộc về lãnh thổ Trưng-hoa, mà họ vẫn nhận như một đất thực-dân của họ. Kiểu dân Nhật-bản và Triều-tiên ở đó rất đông, thương-nghiệp công-nghiệp Nhật-mở mang ở đó rất rộng rãi. Con đường xe lửa Nam Mãn một năm lợi đến mấy mươi triệu. Lại còn những mỏ than mỏ sắt ở Mãn-châu là cái nguồn sinh-tồn cho kỹ-nghệ Nhật-bản. Nhật-lại còn phải dự-phòng một cuộc Nhật-Mỹ chiến-tranh, nên các mỏ than mỏ sắt ấy không một ngày nào mà người Nhật-bản không bỏ đi cho được. Con bển Trưng-hoa mà chịu để cho Nhật-hướng cái địa-vị đặc-biệt về kinh-tế ở đó thì có thể nói rằng: hoàn thành Bắc-phạt được không? Vậy ta nhận ở đây một điều mâu thuẫn rất rõ ràng, hai cái tình-thế chống nhau không thể làm sao tính-lập được. Muốn giải-quyết một cách hòa bình thì một là bển Quốc-dân đánh phải gục cái mộng tưởng phải thống Trưng-hoa mà để Mãn-châu cho Nhật-bản kinh-dinh, như thế thì

(1) Có tin cũ cũng nói rằng Trưng-tác-Lâm đã bị Bắc-kinh đi rồi.

trái hẳn với tôn-chỉ của Quốc-dân đảng, trái hẳn với cái lý do tồn tại của Quốc-dân đảng, đều ấy có thể có được không? Hai là Nhật-bản phải chịu trả lại Mãn-châu lại cho Trưng-hoa quân lý và chấp-hoà hết cả quyền-lợi kinh-tế ở đó cho dân Trưng-hoa, mà phải tay-quay về lấy hòn cỏ-đảo đất ít người-nhiều kia vậy, như thế thì chủ-nghĩa để quốc của Nhật-bản đành chịu phá sản sao, đều ấy có thể có được không? Hai điều giả-thiết ấy hẳn không thể nào thực-hiện được. Vậy cái mâu thuẫn ấy sẽ giải-quyết ra thế nào? Nó sẽ giải-quyết bằng một việc rối-lộn to rồi mới phát sinh được một cái tình-trạng khác hẳn ngày nay vậy.

Thật thế! Từ khi quân Bắc-phạt áp gần mãi vào Bắc-kinh, thì Nhật-bản đã đem binh-đội đến giữ Thiên-tân và Bắc-kinh, chỉ chờ Nam-quân kéo tới thì sẽ gây ra những cuộc xung-đột còn kịch-liệt hơn ở Tế-nam phủ ngày nọ. Hiện Sơn-bãi quân quốc Nhật đã đông nhiều, các quân-đội ở Quảng-dông cũng đã được lệnh lên Mãn-châu. Nhật-lại xằng-dem quân-đội Triều-tiên nữa. Còn cả viện-binh ở nước nhà thì hũy có cơ-dộng là chọc-lát họ sẽ đến ngay. Họ lại bố cáo mấy lần rằng: nếu cuộc Bắc-phạt chiến-tranh mà lan ra đến Mãn-châu thì họ sẽ vì cơ-bảo bộ-Kiêu-dân mà phải can-thiệp, họ sẽ phải cỡi giáp-hết thấy Nam-quân hoặc Bắc-quân mà vượt qua Sơn-hải-quan.

Thái độ Nhật-bản thì cương-quyết như vậy, không những là không chịu nhượng-bộ mà lại biến-thị ra một cái vẻ «gây việc»; thế thì cuộc Bắc-phạt của quân Quốc-dân có để thành công-chúng? Quyết-ràng không để! Trước khi cuộc Bắc-phạt thành công thì một cuộc đại-xung-đột của Nhật và Trưng thế nào cũng phải xuất-hiện. Kỳ giả đã từng bàn-rằng cuộc Trưng-Nhật đại-xung-đột ấy vì duyên-cớ gì mà cũng sẽ biến-thành thế-giới đại-náo, nay tưởng không phải lập-lại nữa vậy.

Còn câu hỏi thứ hai: Giao-thiệp với Nhật có để thỏa-hiệp không? lại xin để kỳ sau sẽ đáp.

Ngô-Nhân

(Xem việc Trưng-hoa trang thứ tư)

CHUYỆN HAY

LẠI MỘT SỰ LẬP PHÁP HẠI MINH

Đời Đường Võ-Hậu có anh Chấn-Hưng cũng anh Lai-tuân-Thần cùng họ đồng-liên. Có người cho anh Chấn-hưng mưu-phục nhà. Bà Võ-Hậu giao anh Tuấn-Thần tra-cứ. Tuấn-Thần hỏi Chấn-Hưng rằng: tra-tà mà không chịu thú-xưng, thì dùng cách gì? Chấn-Hưng lúc đó chưa biết sự-minh bị tra, bèn trả lời rằng: Đền ấy khó gì, lấy một cái kiệu lớn, chất lửa than thối đổ bốn phía, bắt tù vào trong kiệu, lửa nóng thảy cha, chuyện gì mà chẳng xưg!

Tuấn-Thần nghe lời sức lấy kiệu lớn và đun lửa như lời anh Hưng đã nói, làm sẵn sàng cả rồi đứng gần anh Chấn-Hưng rằng: xin lỗi anh, có lệnh trên giao tôi hỏi anh một việc, xin mời anh vào trong kiệu này.

Chấn-Hưng Tuấn-Thần đều là tay-lăn-khóc cả. Chấn-Hưng bị đẩy mà Tuấn-Thần sau cũng bị giết. Làm đủ gặp đủ là thế. Vậy mà ở đời ít người biết trông-gương trước để lo làm điều lành.

Sở-nhân-Tử

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUẾ

Hội tập đánh châu

Nghe rằng có hai tay chơi rất lão luyện, xáo quết, quyền đủ bọn làng chơi thiếu niên lập ra hội gọi là hội đánh châu và nuôi cò dẫu để tụ tập nhau chơi bởi hoang đường. Vậy xin có lời cấp cáo để cha mẹ, vợ con may mắn thanh niên không nạ ỷ dễ phong cho con cái chổng con kéo nữa có ngày vong gia bại sản. Không những họ tập đánh châu, mà thời dẫu, họ còn tập rượu, tập phiến, tập đánh bạc nữa, vì môn bài có dẫu và ba môn sau này theo nhau như bóng theo người vậy. Có môn họ phải có mấy môn kia. Ngân thay cho mấy bạc thiếu niên khố đại, u mê kia, sao không biết người? Góp tiền cho họ chơi mà lại mang tiếng là « học trò » họ, và phải « chịu ơn » họ nữa! Ôi bé cái rại, ít cái lắm! Có mau mau tỉnh ngộ đi không?

Song-nam: NGUYỄN-VĂN-THUỘC

THANH-HÓA

(LÚ-CHUM)

Cách nung đồ sành

Cách nung đồ sành ở làng Đức-thọ sinh ra đã lâu mà lò xây dựng dài cũng đã khéo, song không được bền, độ một hai năm phải sửa một lần, mỗi khi sửa phải hoãn công việc một năm, vì đợi cho đến khi lò khô mới nung được. Thành thử trong một năm không nung được, thiệt hại việc buôn bán đồ sành biết là bao. Bởi sự chậm trễ và thiệt hại như thế, nên chỉ cách vài năm nay ông Nguyễn-văn-Khang là người trong làng nghĩ ra cách cuốn lò bằng gạch: cuốn xong tay là nung được, không phải đợi một ngày nào, như là cách xây lò đất xưa, sự canh cải cuốn lò bằng gạch ra thế, lợi cho các nhà làm đồ sành, tương đương ta mỗi ngày canh cải một ít, có lẽ đồ sành được phát đạt lắm. Còn như cách cuốn lò bằng gạch này ra việc cuốn lò bằng gạch thiệt là đáng khen cái trí nghĩ của ông.

T. T. K.

(HÀU-LỘC)

Món hàng đắt quá

Một hôm kỳ giả qua Lạnh-trường đi đến cây số thứ 21 gặp ba bốn ông đi theo thế với nhau, như thế này: Nguyễn Văn Xuân - trường có khuyết chân cái hông thành ra chân phèo cũng khuyết, là vì phèo hông đương thời muốn lên làm cái hông, sắm sửa số tiền 7, 8, trăm để dút lót các hàng lý trưởng và kẻ trông nom bộ trả. Mà không chắc có được là vì lại có người luôn lót định số bạc tới nghìn nữa.

Còn chân phèo đương thời các hàng lý trưởng cũng đang lo chạy, kẻ ngược chiều xuôi, mà số bạc đã tới nghìn để cung dường cho kẻ có

chức phân bảo cử và kẻ dưng dẫu phiếu (bỏ trừ) kết quả ra chưa biết ai được. Nghe ra các ông lý trưởng phân tòng đó toàn là học thức hẹp, chỉ nhiều bạc mà mua chức đó thôi. Ở vào thời đại này người các nước bỏ tiền ra kinh doanh kinh tế thực nghiệp mà người nước mình lại đem tiền mua hư danh. Ngân thay! Mong rằng quan trên sẽ vì dân mà kén chọn người cho đáng dân ra làm, mà dân ta cũng không nên bán rẻ cái phiếu của mình vậy. Một người đi đường lại cáo

NGHỆ-AN

(VINH)

Tây đen đánh một người An-Nam

Lối 9 giờ sáng ngày 2 Jun, ở phố Sarraut (thường gọi là phố khách) chính là một phố buôn bán lớn nhất ở Vinh, bỗng nhiên hóa ra một trường náo nhiệt, dư luận ồn ào làm rung động tất cả thành phố.

Nguyên do việc này là có một hiện Tây đen buôn vải ở phố Kỳ đánh một người An-Nam bị thương, cho nên người ta can thiệp để bình vực cho một người có đơn bị một bọn đông người đánh hiếp một cách tàn nhẫn! Người ấy tên là Đuốc, ở huyện Nghi-xuân, thường đi làm thuê cho các nhà hàng. Hôm ấy đi gánh nước thuê về, nhà chủ mượn đi mua miến, đi qua phố Tây đen kia, thấy có một miếng vải (nghe dẫu cái khăn lau mặt), rồi ở ngoài đường, y vờ lượm lấy, thì có người Tây đen gọi y vào trong nhà, bắt lại đi dít. Anh ta một mình mà bên kia thì nhiều người nên không thể chống nổi, bị đánh đấm lăm. Sau có một anh trong bọn Tây đen, trạc ngoài bốn mươi tuổi, xưng cái ống nhỏ dầy những nước trâu, đồ trên mặt và đánh vào đầu anh ta, toác da chảy máu... Khi người ngoài nghe van đều chạy vào cứu chữa.

Phản nhiên những người có mặt hội đó, đều trông thấy thương tâm, xông vào để đánh mấy anh Tây đen, hoặc ném gạch ném ngói vào nhà. Khấp từ số Phạm-văn-Phi cho xuống tới chợ, từ phố Phúc-toàn-hưng cho tới cửa số Phủ-Liệt đều chật ních những người mà xem sắc mặt ai ai cũng tỏ dấu bất bình về nỗi ý đồng hiếp có của mấy chủ đại họ nổi kia

Phong sự lúc ấy mà không có có cầm hết sức can trở, ông Giám binh đem 100 lính khố xanh ra đàn áp, thì có lẽ mấy phố Tây đen chưa biết thế nào. Có một bà già độ ngoài 30 tuổi thấy hai bên phố không sẵn gạch, cũng xách mũng chạy xuống bờ sông để về mấy chục viên.

Hiện việc đã yên lặng, người bị đánh vào nhà thương bữa nay đã khá, câu chuyện người ta đồn rằng: người An-Nam bị người Tây đen đánh chết là không đúng.

Lấy một nhà hàng mà đánh một người có cùng (đầu ăn cấp cũng không có phép đánh) là trái với phép luật, nghe dẫu tòa xử phạt hai người Tây đen 15 ngày tù, sau bạn tù đó,

sẽ bị trục ra khỏi xứ Đông-dương.

Phong-sự

(YÊN-THÀNH)

Vụ kiện hơn một trăm năm

Về vụ kiện này đăng trong số báo 83, bản-báo lại mới tiếp được một bức thư xin đăng nguyên-văn sau đây:

Số báo 83 ra ngày 30 tháng năm, có đăng việc « Vụ kiện hơn một trăm năm ». Câu chuyện vẫn đúng, nhưng chưa được rõ, vậy nên kể rõ nguyên do như sau này:

Nguyên mấy lần trước « Vinh-thịnh », Gia-long, Tự-dức, Khải-dinh làng Trảng-thành khi kiện họ tôi cả, chỉ lần này làng cũng muốn khi kiện, nhưng mà chưa có cơ gì mà kiện, mới rồi nhân có một cái đình sửa lại, làng ấy mượn lấy cơ đồn cái nấu ngói, nếu không cho đồn cái ấy thì thời làm mạng aiph kiển. Họ tôi tự nghĩ rằng: bên làng người đóng của nều, bên họ người ít cùn không, chỉ có lý mà kiện mà thôi, đến dẫu cũng phải thua làng, nên đã có mấy lời xin với làng rằng: Gõ ấy là mã tôi họ tôi, nếu đồn cái thời thổng tâm lắm, còn sinh sự thì hai bên khổ cả, xin nạp tiền hay là thế ruộng cho làng để làm của công dân, như nấu ngói thời xin nạp ngói, vậy thì lợi hơn đi kiện. Dân họ họ cũng đã thuận cả, chỉ mấy ông văn thân nhất thiết nói rằng:

« Như vậy họ giảng-sơn đi chẳng, một que củi hơn một trăm bạc, dân dưới nói không nghe sao! » Rồi các ông ấy bảo 120 tên dân phu lên gõ ấy đồn củi, sinh sự làm mạng; họ tôi lấy làm sợ hãi, lập tức làm đơn vào tỉnh kêu. Đã ba năm nay, các quan An-nam xét trong địa bộ làng Trảng-thành, thời họ ấy không phải đất công dân, mà họ tôi thời có giấy. Chước-thư và Gia-phủ đòi Hồng dức để lại, hiện còn rõ ràng. Làng chúng quanh đều đồng ý khai là của họ Phan, xưa nay không thấy làng Trảng-thành giữ. Các quan An-nam xử giao cho họ tôi cả, mà bên Tòa lại xử chia làm hai phần, bên làng kỷ nhận rồi, còn họ tôi lấy làm ức không chịu, hiện đang kêu ở viện Cơ-một.

Chúng tôi cũng biết hòa là phải nhưng mà không được, nên chỉ cái sự oan uổng hơn một trăm năm nó dâng buộc cho chúng tôi đến bây giờ, thiệt là khổ lắm, không biết làm cách gì cho khỏi, cũng mong lần này quan trên xử đoán thế nào, để giải thoát cái oan thiên trước khỏi lưu về sau; vạn vạn.

Phan-văn-Dạ

HÀ-TỊNH

Mừng nước về

Mi ở Hà-tĩnh lại không biết cái cực khổ về mùa nắng tháng hè. Người nào có chút chức tước gì thì quan trên phát cho một gánh đồ triêng, còn phạm dân-tuyên là chệch khổ, nhện khai. Rồi ra phải dùng nước hồ nước sông, sinh ra bệnh này tật nọ. Chủ phải thì mà thôi lại còn cái nỗi chia bai nước sở rầy

Hy-lê với tôi.

— Ông đừng làm dạn như vậy. Có Hy-lê không dễ mà họ rước lấy dẫu. Có vấn xính đẹp, vấn có của, vấn con nhà danh giá, nhưng ông dạn cho có nhiều dẫu kỳ quái lắm. Thiên hạ họ sự chứ chẳng không dẫu!

Bác tôi cười và nói:

— Mu chứ lo. Tôi đã tỉnh trước rồi.

Từ bữa ấy bác tôi cho tôi theo mua Ba bet mà tập làm việc nhà. Một năm trôi đã qua rồi, tháng mười vừa đi hết, bác tôi càng ngày càng rõ về tư lý học thường, một hôm anh phắc-tơ đến đưa một cái thư, bác tôi xem xong rồi bảo tôi:

— Hy-lê, đi ra vườn bác nói điều này.

Hôm ấy là một buổi chiều mùa thu; ánh sáng dịu dàng làm cho cảnh vật có những nét rõ ràng, hơn những tháng mùa hè. Những cây là vàng óng, bóng hoàng hôn chiếu ngang vào; chiều trời từ mờ hơi khói, thấy những cánh bay như những nhện nhện qua một bức thủy tinh vàng. Những

mấy cánh bọ kia mấy tháng, mà làm cho lính bị phạt, tù phạm bị đánh đập. Hết tù phạm xe nước đi dọc đường có ai xin một dôi gạo thì lập tức quán trên bỏ vào âm ngục kết cho cái tội « bán nước ». Xem thế thì biết cái « nước » ở đây qui bản biết bao nhiêu!!!

Bỗng dẫu nghe tiếng « nước đã về, nước đã về », thì ai nấy đều lấy làm mừng vô cùng.

Số là nhà-nước có ý lấy nước ở một cái khe tục gọi là « lều dài » cách tỉnh hơn mười cây lo-mét về để cho dân thành phố dùng. Nhờ cái tài trí của các bác Kỹ sư Bác sĩ nên công việc làm đã gần ba mươi năm mà nay mới có chút kết quả. Và cũng vì sự khó khăn đó nên sáng ngày 26 Mai mới mở một cuộc họp công khai « nước về » rất là long trọng.

Ở thành phố nào có nào đèn xem rất là vui vẻ. Đến giờ giờ rười thì lính tập ra sắp hàng xung quanh giếng nước để bằng sáng chào « nước về ». Quan Công-sư, quan tỉnh cùng các quan Tây Nam đều ra dự tiệc cả.

Lúc mở máy cho nước về tới nơi rồi, thì nghe dít của rầm rầm, pháo nổ nổ rại rại, pha thêm tiếng vó tay tiếng kêu chào « nước về » dân gian ào ạt chảy mười năm, mà bấy giờ mới thấy nước!!

Mong rằng nước sạch, nước trong, con Hồng, châu Lạc thỏa lòng ước ao.

Hồng-Ngọc

PHÚ-YÊN

(TUY-HOÀ)

Nhà hào phú Trung-huê Vinh-tường-Phát án mừng thất tuần

Bữa 24, 25, 26, 27 Mai vừa rồi ông Vinh-tường Phát bày tiệc ăn mừng thất tuần tại Tuy-hòa.

Có thiết tiệc đãi người Tây, người nam và khách. Nghe dẫu cuộc ăn mừng này phi hơn bạc vạn. Nói đến cuộc ăn mừng này thời cũng nên nói sơ qua lịch sử của ông.

Ông Vinh-tường Phát xuất thời qua An-nam cũng như mấy người khách khác, bản-bộ đồ xanh, tay xách dù, vai mang khăn gói. Hai bàn tay trắng mà đến bây giờ, trong tay hơn vạn bạc. Ông ta đến nay Tuy-hòa lúc dân sự đương cơn trong vòng mơ mộng không biết buôn bán là gì, trong xứ hoa lợi thời nhiều, song đường giao thiệp các kinh doanh tài không ai biết. Kiếm được vài ngàn bạc, trưng được mấy chục mẫu ruộng, nuôi được vài chục con bò thì đã tự phụ là giàu có, rượu ruợu chè chè cho qua ngày tháng. Ấy tình thế dân sự trong xứ như thế, cho đến bây giờ cũng còn y nguyên thế. Ông Vinh-tường Phát nhờ lúc dân trong xứ đương cơn mê mộng đem hết tài lực, dùng hết cách xảo về đường buôn bán nên càng ngày càng phát đạt to. Một phần ruộng đất Phú yên về tay ông ta, như lồi Bầu thạch, Đồng lo, Tuy hòa v. v. dẫu là ruộng xấu v. v. ông cũng không được người bán xứ loan

Ở Tuy hòa người Hoa kiều đến ở càng ngày càng đông, cũng vì sự buôn bán, làm ăn người trong xứ quá thờ ơ, lãnh đạm. (Quanh năm chỉ lập lộn trong vòng đồ đạc), bám lấy trước mắt bỏ bặt về sau. Nếu người mình không sớm tỉnh, cứ chửi mắng sự thương mại (thời một ngày kia không khỏi làm tới lờ cho các chủ Hoa kiều).

Mong rằng các nhà hào phú An-nam ở Tuy hòa cùng các tỉnh khác noi gương người Trung-huê hợp các hợp cộng cùng nhau dựng nhà buôn ở Tuy hòa để chiếm đường thương mại (như lập nhà dệt vải lập xưởng làm đường, vì Phú yên rất giàu về cây mía và bông vải.)

Mới rồi có nhà kỹ sư Ha-lan đến, mua đất mua ruộng và lập nhà máy làm ở Tuy hòa. Kỹ sư người ta như vậy còn kỹ sư An-nam mình qua Tây học thành nghề, mà lúc về nước, không làm việc gì cho ích quốc lợi dân, lại cũng chui vào đám danh lợi.

Ngẫm mà buồn thay!

Bạch Nhật-lai cáo

BẮC-KỲ

HA-NOI

Ông Clémenti và Pháp

Tháng trước thấy ông Clémenti bỏ cáo mấy lần rằng ông muốn bán lại báo Argus của ông cũng cả nhà in để về Pháp nghỉ. Mới không thấy ai mua, nhưng lại thấy có hơn trăm người gọi thợ đến để thời mua báo. Ông vội vàng đăng báo lại (số 565) nói rằng ông tuy về Pháp mà báo Argus vẫn sẽ ở tay ông. Nhân đó ông thống-trách thanh niên Việt-nam đều là những bon vong ân bội nghĩa: trong làm năm trời ông ấy binh vực! cho biết bao nhiêu dẫu, ông ấy binh vực một cách vô tư kỷ mà nỡ để ông ấy nghèo khổ! Ông ấy trách nhãi là người Bắc-kỳ không có lòng báo hiếu như người Nam-kỳ bỏ tiền mớ ra cho các nhà báo để họ binh vực cho!

Kỷ giả nghĩ riêng hơn một trăm người gọi thời mua báo đó không phải là vì tin ông về Pháp mà vì các bài trên báo, nhất là vì bài ông tán tụng ông Thống-sứ Robin (số 561), lại rằng ông đã khuyến-hướng về một chủ nghĩa khác. Nhưng đến số 566, đọc bài khuyến-miến thanh niên Việt-nam thì thấy rõ ràng: cái khuyến hướng mới của ông. Ông nói: mấy lâu nay ông làm (về vấn đề Đông-dương tự trị), mỗi đến nay dẫu nhiều ông được quyền sách của ông Monet « Entre deux feux » ông mới rõ rằng người Việt-nam chưa có thể tự-trị được. Quyền sách của ông Monet chưa chứa những động oán-thù kia (theo lời ông Clémenti) công kích các lãnh-tự Việt-nam ở Nam-Kỳ một cách thông thiết, vì rằng ông thất bại ở hội Việt-Nam thanh-niên Hanoi, phải bỏ về Pháp, sau được bộ Thuộc-dịa cấp cho một tháng 500 bạc để lập công dân bên Nam-Kỳ. Ông cũng không được người bản xứ loan

nghe, cái kết quả cuộc công dân của ông là nguyên-sách kỳ. Ông Clémenti đọc đó thấy các nhà chính trị cùng các nhà báo Nam-Kỳ ai cũng làm giàu được, mà lại được Chánh phủ nể vì, còn ông ở Bắc Kỳ thì chịu nghèo ngặt. Ông mới biết ông « binh vực » người Việt-nam mấy lâu là làm, là dặt. Ôi! quyền sách có giá trị thay, ông Clémenti đã quá lừa đời người, nay được quyền sách kỳ mà ông mới tỉnh ngộ, mới hiểu được cái nghĩa vụ của ông. Thà tự thay! ông nghĩ cho sự sớm thì này lại chẳng giàu to rồi sao!

Ông nói rằng về vấn đề tự-trị, nay ông mới rõ là người Việt-Nam chưa có tư cách tự trị. Nhưng nên mong rằng những vai yếu-oi của các anh thí-nghiệm được một cái gánh quá nặng nề ấy, các anh sẽ bị ngã bẹp một cách khốc hại tức thì. « Các anh nên yên tâm, nước báo-hộ cao-thượng của các anh kia rồi sẽ làm thực-hiện những nỗi hứa do mồm các đại-biểu Pháp tuyên-bố. Nhưng các anh muốn thế thì phải ăn ở cho tử tế, phải làm cho nước báo-hộ tin cậy. » Những anh ấy lại nhắc ta phải nhớ đến những lời tuyên-bố của bao nhiêu nhà

Mấy lời thừa cùng các ngài vào hội TRUNG-KỲ CÔNG THƯƠNG LIÊN HIỆP

Hội Trung Kỳ Công thương Liên Hiệp chính tổng cục tại Tourane vốn định là 50 000 000 chia là 2000 cổ phần; mỗi cổ phần là 25 000 thời số cổ phần các Ngài ký vào đã quá số định đã lâu rồi. Song vì các Ngài có phàm trở trong sự góp cho Hội cho nên chưa theo đúng thứ bậc của điều lệ hội (Article 10), hội chưa định được ngày nhóm Đại Hội Đồng.

Vậy xin các Ngài còn ai chưa góp, xin mau tìm mà góp ngay cho hội tại Bà-chà Banque: Banque Franco-chinoise, Banque de l'Indochine à Tourane, Société de Crédit Annamite à Saigon (Việt Nam Ngân Hàng tại Saigon) mà trong thời kỳ bạc cho nhà Banque, xin nhớ rằng tiền y góp cho Hội T. K. C. T. H. tại Tourane. Tiền đóng cho hội; các nhà Banque giữ chờ hội không ai được lấy ra, đến ngày Đại Hội Đồng bản cũ người được quyền lãnh số tiền hội để làm công việc của Hội tại định.

Hội quyền cho các Hội-Viên sáng lập Hội

VỎ ĐOÀN-GIA Industriels à Tourane

Ba người Việt-Nam chiếm giải Quán-quân

(Kỷ thi xe đạp 102km Hanoi-Hải-phong ngày 22 Avril 1928)

M' được chiếm VỎ ĐOÀN GIẢI ĐOẠT ĐẠP xe "Chobort"

M' được chiếm giải NHƯ BẮC KỲ xe "Automoto"

Đo người đầu chạy cho đội của HUYỀN-THANH (số 10) HUYỀN-THANH, làm đội trưởng.

Mấy chục tài-tử Tây-Nam anh tài đến vào trong quãng đường 102km, khi về đến đích thì ra ba tài-tử Việt-Nam chạy xe của HUYỀN-THANH, chiếm giải Quán-quân, nhà được số một và số ba, bên cạnh các tài-tử Tây-Nam (bên cạnh số bốn).

Khi về các tài-tử Quán-quân là vận động viên, một Tây và hai người Nam lại đã được trao thưởng, dẫu rằng họ chỉ được người mình, mà cũng vậy, vàng cho HUYỀN-THANH (còn hai người Việt-Nam bị thua số 2, bị mất).

Hiện kỳ lại có bản các tài-tử này, các tài-tử rất là giỏi là:

Malet et Goussier - là Louvet - là Boudet - là Kourt - là Grimpere - là ban giải đặc biệt (tên).

Malet et Louvet - là ban giải đặc biệt (tên).

Malet et Louvet - là ban giải đặc biệt (tên).

Malet et Louvet - là ban giải đặc biệt (tên).

Malet et Louvet - là ban giải đặc biệt (tên).

Malet et Louvet - là ban giải đặc biệt (tên).

Malet et Louvet - là ban giải đặc biệt (tên).

Malet et Louvet - là ban giải đặc biệt (tên).

Malet et Louvet - là ban giải đặc biệt (tên).

Malet et Louvet - là ban giải đặc biệt (tên).

Malet et Louvet - là ban giải đặc biệt (tên).

Malet et Louvet - là ban giải đặc biệt (tên).

Malet et Louvet - là ban giải đặc biệt (tên).

Malet et Louvet - là ban giải đặc biệt (tên).

Malet et Louvet - là ban giải đặc biệt (tên).

CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI (XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác-giả: MARCELLE TINAYRE

Dịch-giả: HOA-TRUNG

Số 4

CHƯƠNG THỨ HAI (Tiếp theo)

Bác tôi vừa ném quyển sách ra cửa sổ nữa là:

— « Đồ đạc không nên để mồm này sao được đưa cho nó? Chỉ còn thiếu cho nó đũa, muỗng, bát, thìa, muỗng, thìa, muỗng, thìa và sự quý nữa thôi! Tôi chửi huấn luyện nó như con trai của tôi, mà lại muốn phá, muốn làm cho nó thành một đứa gian dối, ngu dốt, làm mọi cho bọn giáo-dỗ sư! »

Có lẽ không làm gì trái ý bác tôi nữa. Còn các bà bà-tước láng giềng thấy tôi không chịu lễ nghĩa thành-thế nên không giao thiệp với cô cháu chàng tôi nữa.

Mồm này cũng như mồm ấy. Bỗng có tới 10 đứa trẻ mà tôi thấy, khi ấy tôi vừa 15 tuổi.

CHƯƠNG THỨ BA

Nếu không có sự gia-tỷ Ba bet thì hai bác cháu chúng tôi đến đời tôi. Tôi đương vọng về chưa hề dám nhiệm gia-chính được. Vì tuy tôi đã từng phiên dịch sách K-nh-tế của nhà triết-học Hy-lap Xê-nô-phông, nhưng tôi vẫn không hiểu rằng những việc vất vả trong nhà có những ích lợi thế nào. Còn bác tôi lại là người ít trí thực nghiệm nhất trong đời. Tôi thì không biết giá trị tiền bạc là gì. Mụ Ba-bet thường con thiệp mà nói rằng:

« Ông phải đi cho có Hy-lê nghĩ ngợi một chút với cháu. Cháu đến khi có cháu có con mà không biết có cái nết đó, nết dốt đó, ăn thì làm thế nào? Có ấy cũng có ngày phải có cháu cháu! »

— Có 12... ..

— Sao lại có 12? Sao cũng phải lấy chứ! Trên thành thì thiếu gì các công-tử đương thì.

— Bọn khốn nạn! bọn để tiền! bọn ngu xuẩn ấy à? Được cơ để bọn súc sinh ấy đến cứu hồn con

Hy-lê với tôi.

— Ông đừng làm dạn như vậy. Có Hy-lê không dễ mà họ rước lấy dẫu. Có vấn xính đẹp, vấn có của, vấn con nhà danh giá, nhưng ông dạn cho có nhiều dẫu kỳ quái lắm. Thiên hạ họ sự chứ chẳng không dẫu!

Bác tôi cười và nói:

— Mu chứ lo. Tôi đã tỉnh trước rồi.

Từ bữa ấy bác tôi cho tôi theo mua Ba bet mà tập làm việc nhà. Một năm trôi đã qua rồi, tháng mười vừa đi hết, bác tôi càng ngày càng rõ về tư lý học thường, một hôm anh phắc-tơ đến đưa một cái thư, bác tôi xem xong rồi bảo tôi:

— Hy-lê, đi ra vườn bác nói điều này.

Hôm ấy là một buổi chiều mùa thu; ánh sáng dịu dàng làm cho cảnh vật có những nét rõ ràng, hơn những tháng mùa hè. Những cây là vàng óng, bóng hoàng hôn chiếu ngang vào; chiều trời từ mờ hơi khói, thấy những cánh bay như những nhện nhện qua một bức thủy tinh vàng. Những

quả chín đỏ thì trĩu ở đầu cành, lá khô hoa tàn rụng lác rác trên mặt cỏ. Trĩu hôm qua mới mưa nên không khí dầy những mùi thơm lộn với mùi ừng lá cây rơi.

Hai bác cháu chúng tôi đi cặp nhau ở con đường trường hoa thược được. Bác tôi nhìn những cây có quả hoa, rồi nhìn vào nhà và vịn vai tôi mà nói rằng:

— Những cảnh vật này rồi là phải bị biệt cả.

Tôi lấy làm ngạc nhiên. Bác tôi nói luôn:

— Từ phải lên Ba-ri, cháu v. Cháu nay đã 18 tuổi, đã gần một người lớn rồi. Và đối với các con gái khác tình tình như những, nào chất trẻ con, hay làm duyên làm nết, cháu lại chẳng hơn lắm hay sao? Bác hết lòng giáo dục cho cháu, không hề tiếc chút nào. Thấy cháu một ngày một lớn, một ngày một xinh đẹp theo ý-nghuyện của bác thì bác rất là mãn chí, thực bác đã biết cái mối can thường êm ấm quí báu nhất trong cái phụ-tính. Bác vừa là

thần-phụ, vừa là tôn-sư của cháu. Có lẽ cháu thấy bác cứ giữ cháu một bên, cháu lại ngỡ rằng bác vì lòng ích kỷ mà chỉ nghĩ đến vui riêng mình, không để cho cháu được hưởng những sự vui thú chung của họ con gái như cháu. Bức lại tranh dành cả với cô An-lý cháu mà giữ lấy cháu cho khỏi tập tục theo cô. Song le những điều ấy là bất đắc dĩ mà bác phải làm, muốn hoàn thành cái sự nghiệp giáo dục của bác!!

Bác phải để cháu tránh xa những các bệnh truyền nhiễm của xã hội, những điều ấu trĩ phải bạc và những thói thân-bi có hại cho lý tính người ta. Bác đã cố sức mô phạm cháu theo cái hình ảnh cao thượng mà mỹ lệ của Hy-ba-ti (1) phải nhân vậy.

— Cháu thực muốn phân hạnh phúc mà tìm lại được thần-phụ cháu ở nơi đó.

Bác tôi mỉm cười.

(1) Người dân bản địa tiếng Hy-lạp cổ, dạy khoa triết - học ở nhà Đại-học Alexandrie, sau bị giáo-dỗ Gia-tô giết chết.

— Nhưng cháu ơi, bác mới nghĩ một giây, chứ có sống được như thần Xăng-tô là tôn-sư của vua A-sin dẫu! Để cháu lại một mình trong sự buồn rầu những phương pháp nam ở, bác lại làm sự hải. Cháu nó có cảm thấy được cái Trái-tự, cái Mỹ-lệ dẫu, cháu nó chỉ có cái tình dục về sự đẹp mắt mà thôi, cái ái-tình của cháu nó sẽ là một dẫu làm nhục cho cháu đó thôi. Cháu ơi, phải đi mới được, cháu phải đi đời người! Thế nào, cũng tiếp xúc với nhiều người thì mới thể chọn được bạn chung-thần. Bác vẫn biết cháu chẳng khi nào lấy một chàng phú hộ. Có lẽ cháu sẽ lấy một anh chàng nghèo, nhưng nghèo mà cũng phải cho xứng đáng.

— Thưa bác cháu cháu hề nghĩ đến việc hôn-nhôn, ở với bác cháu đã sương lắm rồi. Nhưng có lấy cháu thì cháu quí không thêm lấy hàng người K-nh-khang. Bác đã rèn cho cháu một cái tính rất khó, có dẫu nào mà cháu lại lấy một người như anh Thich-tính kia.

(Con nười)

<https://tielup.bonto.org>

